

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 7: GIAO THÔNG

Thực hiện 4 tuần: Từ ngày: 24/02 -21/3/2025

Tên nhóm lớp: Mẫu giáo 4 - 5 Tuổi B2

Số lượng trẻ: 31 trẻ

Số giáo viên/nhóm lớp: 2 giáo viên

Tên giáo viên: Bùi Thị Ái xuân - Nguyễn Thị Hà

Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục
I. NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE		
MT 3: Trẻ được chăm sóc vệ sinh cá nhân và được hoạt động trong môi trường sạch sẽ	- Đồ dùng vệ sinh cá nhân - Rửa tay, rửa mặt - Giữ gìn quần áo, giày dép sạch sẽ - Vệ sinh đồ dùng, đồ chơi - Vệ sinh phòng nhóm, <u>lớp học, các góc chơi hiện chơi tại lớp</u> - Vệ sinh phòng vệ sinh - Xử lý rác và nước thải - <u>Vệ sinh khu vực ngoài sân trường, nhặt lá rơi rụng quanh sân trường</u>	- Hoạt động ăn, rửa tay, vệ sinh cá nhân trước và sau khi ăn - Hoạt động chiều: Trẻ được chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an toàn - Hoạt động chiều sắp xếp đồ dùng đồ chơi, lau dọn đồ chơi
MT 4: Trẻ được chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an toàn	- Khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm - Cân, đo định kỳ cho trẻ: 3 tháng/ 1 lần; theo dõi, đánh giá sự phát triển về cân nặng, chiều cao theo lứa tuổi, cân trẻ suy dinh dưỡng hàng tháng. - Phòng chống SDD, béo phì - Phòng tránh các bệnh thường gặp	- Chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ hàng ngày tại lớp - Hoạt động ăn: Ăn đúng giờ, ăn hết xuất, ăn đủ chất dinh dưỡng - Kết hợp với y tế cân, đo trẻ quý 3 - Chấm biểu đồ tăng trưởng và đánh giá sự phát triển của trẻ

	- Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp.	- Theo dõi và chăm sóc trẻ SDD
II. GIÁO DỤC		
1. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT		
a. Phát triển vận động		
<i>* Tập các động tác phát triển nhóm cơ hô hấp</i>		
MT 5: Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh	* Các động tác phát triển hô hấp: - Hô hấp: hít vào, thở ra - Tay: Co và duỗi tay - Lưng, bụng, lườn: Quay sang trái, sang phải - Chân: Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối - Bật: Bật tại chỗ	- Hoạt động thể dục sáng: + Tập các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp. - Hoạt động học: + Vận động: Tập bài tập phát triển chung
* Các kỹ năng vận động cơ bản và phát triển các tố chất trong vận động		
MT 13: Trẻ có khả năng thực hiện tốt vận động bật – nhảy	- Bật liên tục về phía trước. - Bật xa 35 – 40cm. - Bật – nhảy từ trên cao xuống (cao 30-35cm). - Bật qua vật cản cao 10 – 15 cm.	- Hoạt động học: Vận động + Bật liên tục về phía trước. + Bật xa 35 – 40cm. + Bật - nhảy từ trên cao xuống (cao 30 - 35cm). + Bật qua vật cản cao 10 – 15 cm.
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe		
* Giữ gìn sức khỏe và an toàn		
- MT 25: Trẻ có thể nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh.	- Chảy nước mũi, ho, sốt - Đội mũ nón khi đi đi chơi, đi học. - Uống thuốc khi bị ốm.	- Hoạt động chiều: Nhận biết một số biểu hiện khi ốm
2. PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI		
a. Phát triển tình cảm		
<i>*. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật và hiện tượng xung quanh</i>		

- MT 34: Trẻ cố gắng thực hiện công việc của mình.	- Các công việc vừa sức với bé. - Trách nhiệm, thái độ của bé đối với các công việc được giao. - Giao nhiệm vụ, công việc cho trẻ thực hiện hằng ngày.	Hoạt động chơi: Khi cô phân công bạn giúp cô làm những việc gì. + Tự giác lấy và cất đồ chơi, các giờ chơi, các hoạt động khác trong ngày. - Tự phân công công việc đơn giản và thực hiện trong hoạt động nhóm. + Góc xây dựng: Cùng nhau lắp ghép, xây dựng vườn cây ăn quả, vườn hoa. - Hoạt động ngoài trời: Bé vui vẻ khi cùng bạn chăm sóc cây cảnh
b. Phát triển kỹ năng xã hội		
*. <i>Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội</i>		
- MT 36: Trẻ biết phối hợp với các bạn trong nhóm chơi.	- Trẻ biết phối hợp với các bạn trong nhóm chơi.	- Hoạt động chơi: Trẻ chơi ở các góc - Chơi tự do - Trò chơi: Chèo thuyền; Ô tô và chim sẻ; Mèo đuổi chuột
MT 39: Trẻ có thể phân biệt các hành vi “đúng”, “sai”, “tốt”, “xấu”.	- Nhận biết, phân biệt hành vi đúng - sai, tốt - xấu - Thái độ của trẻ với hành vi tốt - xấu, đúng - sai.	- Hoạt động học: + TCKNXH: Dạy trẻ cách ứng xử khi tham gia giao thông. - Hoạt động chiều: Dạy trẻ phân biệt một số hành vi đúng sai, tốt xấu.
3. PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ		
a. Nghe		
- MT 43: Trẻ có thể nghe hiểu và thực hiện được một số chỉ dẫn liên quan đến 1- 2 hành động	- Trẻ có thể nghe hiểu và thực hiện được một số chỉ dẫn liên quan đến 1- 2 hành động	- Trò chuyện sáng - Trò chuyện trong các hoạt động học, hoạt động chiều - Các yêu cầu đơn giản trong sinh hoạt hàng ngày

- MT 45: Trẻ có thể nghe hiểu nội dung câu chuyện kể, truyện đọc, bài thơ, đồng dao, cao dao, tục ngữ, hò vè, bài hát, câu đố phù hợp với trẻ.	- Nghe các câu chuyện kể, truyện đọc, bài thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, hò vè, bài hát, câu đố phù hợp với lứa tuổi.	- Hoạt động học: Văn học + Đồng dao “Đi cầu đi quán” + Thơ “Thuyền giấy” - Hoạt động chiều: + Nghe kể chuyện “Kiến con đi ô tô” + Nghe đọc thơ: Con đường của bé, đèn xanh đèn đỏ; Cô dạy con + Làm quen truyện “Vì sao Thỏ cụt đuôi”.
b. Nói		
- MT 47: Trẻ biết sử dụng các loại câu khác nhau để bày tỏ nhu cầu, tình cảm của mình	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép. - Tập luyện sử dụng các loại câu khác nhau trong giao tiếp. - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt, phù hợp với nét mặt và hoàn cảnh giao tiếp.	- Trò chuyện trong các hoạt động hàng ngày. - Trẻ bày tỏ nhu cầu trong các hoạt động: Hoạt động chơi ở các góc, vệ sinh, uống nước, rửa tay...
- MT50: Trẻ có thể đọc được rõ lời, đúng nhịp, biết thể hiện một số cử chỉ, điệu bộ phù hợp với các bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.	- Đọc thuộc các bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò, vè. - Đọc diễn cảm các bài thơ, ca dao, đồng dao. - Thể hiện động tác phụ họa cho bài thơ, ca dao, đồng dao.	- Hoạt động học: Văn học + Đồng dao “Đi cầu đi quán” + Thơ “Thuyền giấy” - Hoạt động chiều: + Nghe đọc thơ: Con đường của bé, đèn xanh đèn đỏ; Cô dạy con
- MT 52: Trẻ có khả năng kể, mô tả sự vật, hình ảnh, nhân vật trong tranh vẽ.	- Kể chuyện theo nội dung các bức tranh. - Kể chuyện theo hình vẽ. - Tập luyện kể chuyện theo tranh.	- Hoạt động học: + Văn học: Vì sao thỏ cụt đuôi (Dạy trẻ kể lại chuyện theo tranh)
c. Làm quen với việc đọc, viết		

- MT 59: Biết sử dụng ký hiệu để “viết”: tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng.	- Sử dụng ký hiệu để “viết”: tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng.	Hoạt động học: + Tạo hình: Làm tấm thiệp tặng bà, tặng mẹ - Hoạt động chơi: + Góc tạo hình: Vẽ bản thiết kế tấm thiệp 08/03 + Góc phân vai: Quầy bán vé
---	--	---

4. PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

a. Khám phá khoa học

- MT 63: Trẻ biết đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông.	- Tên gọi, đặc điểm, ích lợi, nơi hoạt động của các phương tiện giao thông. - Các loại phương tiện giao thông. - So sánh các loại phương tiện giao thông. - Hành vi của bé khi ngồi trên các phương tiện giao thông. - Luật giao thông (<i>đi bên phải đường, không nô đùa chơi dưới lòng đường, ngồi trên xe máy đội mũ bảo hiểm...</i>)	- Trò chuyện sáng: Trò chuyện về tên gọi, đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy. Trò chuyện về luật giao thông - Hoạt động học: + KPKH: Tìm hiểu một số phương tiện giao thông đường hàng không + Tìm hiểu một số phương tiện giao thông đường bộ - Hoạt động chiều: Trò chuyện về một số phương tiện giao thông đường thủy
---	---	--

b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

- MT 71: Trẻ có khả năng đếm trên đối tượng trong phạm vi 10, nhận biết chữ số từ 1 đến 5 và đếm theo khả năng.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 4 và đếm theo khả năng - Nhận biết và sử dụng các chữ số từ 1 đến 4 để chỉ số lượng	- Hoạt động học: + Toán: “Đếm đến 4, nhận biết chữ số 4.
- MT 73: Trẻ biết tách 1 nhóm đối tượng thành 2 nhóm nhỏ hơn.	- Tách 1 nhóm đối tượng thành 2 nhóm nhỏ hơn và đếm	- Hoạt động học: + Toán “Tách 1 nhóm đối tượng có số lượng 3 thành 2 phần và đếm”

- MT 74: Trẻ nhận biết được ý nghĩa của các con số trong cuộc sống hằng ngày.	- Ý nghĩa của các con số trong cuộc sống hằng ngày (<i>số nhà, số điện thoại, biển số xe, số ghi trên bao bì hàng hóa, số điện thoại khẩn cấp....</i>)	- Hoạt động học: + Toán “Ý nghĩa các con số” - Hoạt động chiều: + Ôn: Ý nghĩa các con số + Nhận biết một vài số điện khẩn cấp: 113, 114, 115....
- MT 80: Trẻ biết sử dụng các hình hình học để ghép thành các hình mới theo, yêu cầu và theo ý thích.	- Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo, yêu cầu và theo ý thích.	- Hoạt động học: + Toán “Chắp ghép các hình học để tạo thành hình mới”
5. PHÁT TRIỂN THẨM MĨ		
a. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật		
b. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và tạo hình.		
- MT90: Trẻ có thể hát thuộc, đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của các bài hát phù hợp với độ tuổi. Thích nghe các loại nhạc khác nhau.	- Hát thuộc các bài hát - Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát. + Sắc thái, điệu bộ, cử chỉ phù hợp với bản nhạc, bài hát. - Nghe nhạc thiếu nhi, nhạc nước ngoài, nhạc dân ca các vùng miền	- Hoạt động học: Âm nhạc + Dạy hát “Em đi qua ngã tư đường phố, bông hoa mừng cô + Nghe hát: Đi đường em nhớ; Những lá thuyền ước mơ, Ngày vui 8/3 - Hoạt động đón trẻ: Nghe nhạc, nghe các bài hát về chủ đề - Hoạt động chiều: Hát “Quà 08/03”.
- MT91: Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc và sử dụng các nhạc cụ gõ đệm theo nhịp, tiết tấu chậm.	- Vận động múa, nhún, nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Vận vũ tay (theo nhịp, phách...) theo giai điệu các bài hát, bản nhạc.	- Hoạt động học: Âm nhạc + Biểu diễn văn nghệ cuối chủ đề - Hoạt động chơi + Góc âm nhạc: Biểu diễn các bài hát về chủ đề

	- Vận động theo giai điệu bài hát, bản nhạc	
c. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật		
MT98. Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.	- Sử dụng các kỹ năng vẽ để tạo ra các sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.	- Hoạt động học: Tạo hình + Vẽ thuyền trên biển (Đề tài) - Hoạt động chơi
MT 100: Trẻ biết làm lồm, đồ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.	- Sử dụng các kỹ năng nặn để tạo ra các sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.	- Hoạt động học: Tạo hình + Nặn cột đèn tín hiệu (mẫu) - Hoạt động chơi: + Góc tạo hình: Nặn bánh xe
MT 101: Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có nhiều kiểu dáng, màu sắc khác nhau.	- Sử dụng các kỹ năng xếp hình để tạo ra các sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét. - Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng	- Hoạt động học: + Tạo hình: Làm tấm thiệp tặng bà, tặng mẹ. (steam)

Dự kiến môi trường giáo dục

*** Môi trường trong lớp**

Môi trường giáo dục trong lớp: Suu tầm và trưng bày tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi, sách, sản phẩm tạo hình của trẻ về chủ đề “Giao thông”

- Bố trí các góc chơi:

+ Góc phân vai: Búp bê, đồ dùng nấu ăn, đồ chơi bác sĩ, tai nghe, thuốc, Trang phục cảnh sát, bác sĩ, các loại ô tô, xe máy, xe đạp, tàu thuyền, máy bay... mũ bảo hiểm

+ Góc xây dựng: Gạch xây dựng; hàng rào, cát sỏi, bộ lắp ghép, bộ sa bàn giao thông, các phương tiện giao thông, mũ bảo hiểm...

+ Góc tạo hình: Đất nặn, giấy màu; keo; kéo; màu nước, que kem, bìa cứng, bút dạ, chai nhựa, vỏ sữa, lá cây, ống hút...

+ Góc âm nhạc: Hoa tay, phách tre, xắc xô, trống lắc, loa đài,...

+ Góc thiên nhiên: Xô, bình tưới cây, khăn lau, màu nước, nước, cát, sỏi, đá...

+ Góc kỹ năng sống: quần áo, lược, dây buộc tóc, búp bê, hạt vòng, dây, nguyên liệu đan tết

+ Góc vận động: Chơi với vòng, bóng; đóng, mở nắp có ren, tết dây...

+ Góc sách truyện: Tranh ảnh, sách truyện, về chủ đề “Giao thông”, kéo, keo, giấy A4 cắt đóng quyển, lô tô các phương tiện giao thông

- Khu vực ngủ và nghỉ ngơi:
 - + Chuẩn bị không gian riêng, phản, chiếu...
 - + Tủ, kệ để đồ dùng cá nhân (chăn, gối), phản, chiếu bố trí linh hoạt, xếp gọn.
- Khu vực vệ sinh:
 - + Các thiết bị vệ sinh: Bồn cầu có nắp đậy, vòi nước rửa tay vừa tầm với trẻ, xà phòng.
- * **Môi trường ngoài trời:**
 - + Đồ chơi ngoài trời: Đu quay, cầu trượt; đu quay, các con giống nhún, bập bênh, xích đu, xe đạp 3 bánh...
 - + Vườn cây, cây có bóng râm, chỗ nuôi các con vật mà trẻ yêu thích: Dụng cụ chăm sóc cây.
 - + Nơi chơi với cát, nước: Xăng, xô nhựa, khuôn in hình các đồ chơi có thể nổi.
- * **Đánh giá kết quả thực hiện chủ đề**

Chủ đề nhánh 01: Phương tiện giao thông đường bộ

Từ ngày Từ 24/2-28/2/2025

Nhóm lớp: 4 tuổi B2

Số lượng trẻ: 31

Giáo viên: Bùi Thị Ái Xuân

Đón trẻ - Trò chuyện - Thể dục sáng	* Đón trẻ: - Đón trẻ vào lớp, nhắc nhở trẻ chào người thân. Trao đổi với phụ huynh về những vấn đề liên quan sức khỏe của trẻ. - Kiểm tra quân tư trang của trẻ. Nhắc trẻ tự cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định. - Nghe nhạc, nghe các bài hát về chủ đề “Giao thông”. - Trẻ chơi với bộ giữ bóng thăng bằng * Trò chuyện: Trò chuyện về một số phương tiện giao thông đường bộ * Thể dục sáng: Tập theo lời bài hát “Em đi qua ngã tư đường phố” - Hô hấp: hít vào, thở ra - Tay: Co và duỗi tay - Lưng, bụng, lườn: Quay sang trái, sang phải - Chân: Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối - Bật: Bật tại chỗ * Điểm danh * Dự báo thời tiết.	
Học	Thứ 2 (24/02)	* Vận động: - VĐCB: Bật liên tục về phía trước. - TCVD: Ném vòng cổ chai
	Thứ 3 (25/02)	* Văn học: - Đồng dao “Đi cầu đi quán”.
	Thứ 4 (26/02)	* Toán: - Tách nhóm đối tượng có số lượng 3 thành 2 phần

	Thứ 5 (27/02)	* KPKH - Tìm hiểu một số phương tiện giao thông đường bộ
	Thứ 6 (28/02)	* Âm nhạc: - Dạy hát “Em đi qua ngã tư đường phố”. - Nghe hát “Đi đường em nhớ”. - Trò chơi âm nhạc “Ai nhanh nhất”
Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích: - Quan sát thời tiết - Quan sát xe máy, xe đạp - Trải nghiệm: Gấp thuyền và chơi với thuyền 2. Trò chơi: - Trò chơi: Về đúng bến - Trò chơi: Làm theo tín hiệu - Trò chơi: Ô tô và chim sẻ 3. Chơi tự do: - Chơi với đồ chơi ngoài trời. - Nhặt lá cây xếp hình ô tô, tàu hỏa	
Chơi	1. Góc phân vai: - Cửa hàng bán các phương tiện giao thông - Quầy bán vé - Bác lái xe 2. Góc xây dựng: - Xây ngã tư đường phố, xây bến xe - Lắp ghép các phương tiện giao thông 3. Góc tạo hình - Tô màu đoàn tàu - Vẽ bản thiết kế ô tô tải - Nặn bánh xe 4. Góc học tập – sách	

	- Phân nhóm các phương tiện giao thông - Chơi với hình vuông, hình chữ nhật 5. Góc âm nhạc - Múa hát với nhạc cụ các bài hát về chủ đề “Giao thông”. 6. Góc thiên nhiên - KPKH - Đong, đo nước. - Thí nghiệm thả thuyền 7. Góc Steam - Thiết kế ô tô tải
Ăn, ngủ vệ sinh	- Rèn kĩ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn - Rèn thói quen ăn uống gọn gàng, ăn hết suất. - Rèn thói quen ngủ đúng giờ, ngủ đủ giấc.
Chơi	1. HĐC: - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm - Giải câu đố về một số phương tiện giao thông - Ôn: Tách nhóm đối tượng có số lượng 3 thành 2 phần - Đọc thơ “Cô dạy con”. - Biểu diễn văn nghệ cuối tuần 2. Trò chơi: - Trò chơi: Đúng hay sai - Trò chơi: Bánh xe quay - Trò chơi: Về đúng bến - Trẻ chơi theo ý thích ở các góc - Sắp xếp đồ chơi gọn gàng 3. Trả trẻ: - Nêu gương cuối ngày, cuối tuần. - Hướng dẫn trẻ làm vệ sinh cá nhân. - Hướng dẫn trẻ cất đồ chơi đúng nơi quy định. Nhắc trẻ chào bố mẹ, cô giáo, các bạn trước khi về. - Trao đổi với phụ huynh (nếu cần).

Đánh giá	
-----------------	--

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 24

Chủ đề nhánh 02: Chào mừng quốc tế phụ nữ 8/3

Từ ngày 31/03- 04/4/2025.

Nhóm lớp: 4 tuổi B2

Số lượng trẻ: 31

Giáo viên: Nguyễn Thị Hà

Đón trẻ, trò chuyện, thể dục sáng	* Đón trẻ:	
	- Đón trẻ vào lớp, nhắc nhở trẻ chào người thân. Trao đổi với phụ huynh về những vấn đề liên quan sức khỏe của trẻ.	
	- Kiểm tra quần tư trang của trẻ. Nhắc trẻ tự cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định.	
	- Nghe nhạc, nghe các bài hát về chủ đề “Giao thông”.	
	- Trẻ chơi với bộ đồ chơi kính hiển vi	
	* Trò chuyện: Trò chuyện về ngày quốc tế Phụ nữ 8/3	
	* Thể dục sáng: Tập theo lời bài hát “Bông hoa mừng cô”	
	- Hô hấp: hít vào, thở ra	
	- Tay: Co và duỗi tay	
	- Lưng, bụng, lườn: Quay sang trái, sang phải	
Học	- Chân: Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối	
	- Bật: Bật tại chỗ	
	* Điểm danh	
	* Dự báo thời tiết.	
	Thứ 2 (31/2)	* Vận động - VĐCB: Bật xa 35 - 40cm - TCVD: Tung cao hơn nữa
	Thứ 3 (01/03)	* KPXH: - Trò chuyện về ngày 8/3
	Thứ 4 (02/03)	* Toán - Đếm đến 4, nhận biết chữ số 4

	Thứ 5 (03/03)	* Âm nhạc - Vận động: Bông hoa mừng cô - Nghe hát: Ngày vui mừng 8 tháng 3
	Thứ 6 (04/03)	* Tạo hình: - Làm tấm thiệp tặng bà, tặng mẹ. (steam)
Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích: - Quan sát thời tiết - Quan sát lá cây bằng kính lúp - Trải nghiệm: Trang trí bưu thiếp 2. Trò chơi vận động: - Trò chơi: Bịt mắt bắt dê - Trò chơi: Mèo đuổi chuột - Trò chơi: Ô tô và chim sẻ 3. Chơi tự do: - Chơi với đồ chơi ngoài trời. - Chơi với vòng, bóng	
Chơi	1. Góc phân vai: - Gia đình nấu ăn; Tổ chức lễ kỉ niệm 8/3. - Bán hàng lưu niệm. 2. Góc xây dựng: - Xây bến xe, vườn hoa - Lắp ghép các phương tiện giao thông 3. Góc tạo hình: - Trang trí hộp quà - Vẽ bản thiết kế tấm thiệp 08/03 4. Góc học tập – sách - Làm sách về chủ đề 5. Góc âm nhạc	

	- Nghe nhạc và hát, biểu diễn các bài hát về chúc mừng bà, mẹ, cô giáo và các bài hát chủ đề - Chơi các dụng cụ âm nhạc 6. Góc thiên nhiên - KPKH - Chơi với vật chìm vật nổi - Thí nghiệm thả thuyền 7. Góc kỹ năng - Đóng – cời cúc áo
Ăn, ngủ vệ sinh	- Rèn kỹ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn - Rèn thói quen ăn uống gọn gàng, ăn hết suất. - Rèn thói quen ngủ đúng giờ, ngủ đủ giấc.
Chơi	1. HĐC: - Trò chuyện về ngày Quốc tế phụ nữ 08/03 - Hát “Quà 08/03” - Ôn: Số lượng và chữ số trong phạm vi 4 - Làm quen truyện “Vì sao Thỏ cụt đuôi” - Biểu diễn văn nghệ cuối tuần 2. Trò chơi: - Trò chơi: Chèo thuyền - Trò chơi: Thả đĩa ba ba - Trò chơi: Về đúng bến - Trẻ chơi theo ý thích ở các góc 3. Trả trẻ: - Nêu gương cuối ngày, cuối tuần. - Hướng dẫn trẻ làm vệ sinh cá nhân. - Hướng dẫn trẻ cất đồ chơi đúng nơi quy định. Nhắc trẻ chào bố mẹ, cô giáo, các bạn trước khi về. - Trao đổi với phụ huynh (nếu cần).
Đánh giá	

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 25

Chủ đề nhánh 03: Phương tiện giao thông đường thủy

Từ ngày 10/3-14/3/2025.

Nhóm lớp: 4 tuổi B2

Số lượng trẻ: 31

Giáo viên: Bùi Thị Ái Xuân

Đón trẻ, trò chuyện, thể dục sáng	* Đón trẻ	
	- Đón trẻ vào lớp, nhắc nhở trẻ chào cô, chào bố mẹ, chào bạn. Trao đổi với phụ huynh về những vấn đề liên quan sức khỏe của trẻ.	
	- Cô kiểm tra tư trang của trẻ.	
	- Cho trẻ cất tư trang vào nơi quy định.	
	- Trẻ hoạt động theo ý thích.	
	- Trò chuyện: Cho trẻ xem tranh ảnh, trò chuyện về một số phương tiện giao thông đường thủy	
	* Thể dục sáng: Tập theo lời bài hát “Em đi chơi thuyền”	
	- Hô hấp: hít vào, thở ra	
	- Tay: Co và duỗi tay	
	- Lưng, bụng, lườn: Quay sang trái, sang phải	
	- Chân: Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối	
	- Bật: Bật tại chỗ	
	* Điểm danh	
	- Gọi tên lần lượt trẻ, hoặc cho trẻ tự gắn thẻ tên - ký hiệu.	
	* Dự báo thời tiết	
Học	Thứ 2 (10/03)	Vận động: - VĐCB: Bật - nhảy từ trên cao xuống (cao 30 -35cm). - TCVD: Chuyển bóng
	Thứ 3 (11/03)	TCKNXH: - Dạy trẻ cách ứng xử khi tham gia giao thông.

	Thứ 4 (12/03)	Tạo hình: - Vẽ thuyền trên biển (Đề tài)
	Thứ 5 (13/03)	Văn học: - Thơ: Thuyền giấy
	Thứ 6 (14/03)	Toán: - Ý nghĩa các con số
Hoạt động ngoài trời	1. HĐCCĐ: - Quan sát Thời tiết - Dạo chơi nhặt lá rụng làm thuyền - Quan sát vườn rau 2.TCVD: - TC: Ô tô và chim sẻ, Chơi về bến. - TCDG: Mèo đuổi chuột 3.Chơi tự do: - Chơi tự ngoài trời - Vẽ tự do - Chơi tự do với: Vòng, bóng , dây thừng, xe đạp	
Chơi	1. Góc phân vai: - Gia đình nấu ăn - Cửa hàng bán phương tiện giao thông. - Thợ đóng thuyền; Người lái tàu 2. Góc xây dựng: - Xây bến thuyền, sân bay - Lắp ghép các phương tiện giao thông 3. Góc tạo hình: - Vẽ, xé dán, gấp thuyền buồm - Tạo hình thuyền buồm bằng nguyên vật liệu phế thải 4. Góc học tập và sách: - Loại bỏ đối tượng không cùng nhóm	

	- Xem sách truyện và kể chuyện theo tranh 5. Góc âm nhạc: - Nghe nhạc và hát, biểu diễn các bài hát về chủ đề - Chơi các dụng cụ âm nhạc 6. Góc thiên nhiên: - Chăm sóc cây cảnh - Chơi với kính hiển vi
Ăn, ngủ vệ sinh	- Rèn kĩ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn - Rèn thói quen ăn uống gọn gàng, ăn hết suất. - Rèn thói quen ngủ đúng giờ, ngủ đủ giấc.
Chơi	1. HĐC: - Trò chuyện về một số phương tiện giao thông đường thủy - Ôn toán: Ý nghĩa các con số - Dạy trẻ phân biệt một số hành vi đúng sai, tốt xấu. - Thực hành sách “Bé làm quen với chữ cái” - Biểu diễn văn nghệ cuối tuần 2. Trò chơi: - TCVD: Chèo thuyền - TCHT: Thuyền và tàu thủy; Tạo hình thuyền buồm 3. Trả trẻ: - Nêu gương cuối ngày, cuối tuần. - Hướng dẫn trẻ làm vệ sinh cá nhân. - Hướng dẫn trẻ cất đồ chơi đúng nơi quy định. Nhắc trẻ chào bố mẹ, cô giáo, các bạn trước khi về. - Trao đổi với phụ huynh (nếu cần).
Đánh giá	

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 26
Chủ đề nhánh 04: Luật giao thông đường bộ
 Từ ngày 17/3-21/3/2025
 Nhóm lớp: 4 tuổi B2
 Số lượng trẻ: 31
 Giáo viên: Nguyễn Thị Hà

Đón trẻ, trò chuyện, thể dục sáng	* Đón trẻ: - Đón trẻ vào lớp, nhắc nhở trẻ chào cô, chào bố mẹ, chào bạn. Trao đổi với phụ huynh về những vấn đề liên quan sức khỏe của trẻ. - Kiểm tra quân tư trang túi quần áo của trẻ. - Nhắc trẻ tự cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định. - Nghe nhạc chủ đề f giao thông - Cho trẻ xem tranh ảnh và trò chuyện về 1 số luật lệ giao thông đường bộ. - Hướng trẻ vào góc chơi * Thể dục sáng: Tập theo lời bài hát: “Em đi qua ngã tư đường phố” - Hô hấp: hít vào, thở ra - Tay: Co và duỗi tay - Lưng, bụng, lườn: Quay sang trái, sang phải - Chân: Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối - Bật: Bật tại chỗ * Điể danh * Dự báo thời tiết.	
Học	Thứ 2 (17/03)	Vận động - VĐCB: Bật qua vật cản 10-15cm - TCVD: Tung bóng
	Thứ 3 (18/03)	Văn học: - Vì sao thả cứt đuôi (Dạy trẻ kể lại chuyện theo tranh)

	Thứ 4 (19/03)	Toán: - Chắp ghép các hình học để tạo thành hình mới
	Thứ 5 (20/03)	* Tạo hình - Nặn cột đèn tín hiệu (mẫu)
	Thứ 6 (21/03)	* Âm nhạc - Biểu diễn văn nghệ cuối chủ đề
Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích: - Quan sát thời tiết - Quan sát một số phương tiện giao thông trong trường - Quan sát vườn rau 2. Trò chơi: - TCVD: Ô tô và chim sẻ; Về bên - TCDG: Mèo đuổi chuột 3. Chơi tự do - Chơi tự do với đồ chơi mang theo: Vòng, bóng, gậy, phấn,... - Chơi tự do với đồ chơi ngoài trời	
Chơi	1. Góc phân vai: - Cửa hàng bán phương tiện giao thông. - Người sửa chữa xe - Chú cảnh sát giao thông 2. Góc xây dựng: - Xây ngã tư đường phố - Xây bên xe. 3. Góc tạo hình: - Vẽ, xé dán, tô, nặn đèn tín hiệu, biển báo giao thông. - Tô màu tranh về phương tiện giao thông. 4. Góc âm nhạc - Nghe nhạc hát, múa các bài hát về phương tiện giao thông. - Chơi với dụng cụ âm nhạc.	

	5. Góc sách, truyện: - Xem tranh, truyện, sách về một số phương tiện giao thông. - Làm sách về phương tiện giao thông 6. Góc thiên nhiên: - Chăm sóc vườn hoa. - Chơi với nước và cát.
Ăn, ngủ vệ sinh	- Rèn kĩ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn - Rèn thói quen ăn uống gọn gàng, ăn hết suất. - Rèn thói quen ngủ đúng giờ, ngủ đủ giấc.
Chơi	1. HĐC: - Nhận biết một vài số điện khẩn cấp: 113, 114, 115.... - Chơi đóng kịch: Vì sao thả cứt đuôi - Nghe đọc thơ: Con đường của bé, đèn xanh đèn đỏ - Biểu diễn văn nghệ cuối tuần 2. Trò chơi: - TCVD: Làm theo tín hiệu Ô tô và chim sẻ - TCDG: Lộn cầu vòng - Hoạt động theo ý thích - Sắp xếp đồ dùng gọn gàng, lau đồ chơi 3. Trả trẻ: - Nêu gương cuối ngày, cuối tuần. - Hướng dẫn trẻ làm vệ sinh cá nhân. - Hướng dẫn trẻ cất đồ chơi đúng nơi quy định. Nhắc trẻ chào bố mẹ, cô giáo, các bạn trước khi về. - Trao đổi với phụ huynh (nếu cần).
Đánh giá	